

THIÊN MỆNH, ĐỊNH MỆNH, SỐ MỆNH HAY NGHIỆP QUẢ?

Lê Sỹ Minh Tùng



1) Dựa theo **thuyết Thiên mệnh** của Khổng Tử thì thiên mệnh là mạng lệnh của Trời. Thiên mệnh là chủ thuyết rất quan trọng trong triết lý của đạo Nho. Trong đó, Khổng Tử quan niệm rằng tất cả sự biến chuyển của Trời, Đất cho đến sự sống chết của các loài từ con người đến các loài cầm thú thì Ngọc Hoàng Thượng đế nắm toàn quyền sinh sát trong tay. Đó là mệnh lệnh của ông Trời nên được gọi là Thiên mệnh. Nói cách khác Ngọc Hoàng thương người nào thì ban phúc cho người đó. Ngược lại, Ngọc Hoàng muốn giáng họa cho ai thì kẻ đó bắt buộc phải chết. Vì thế trong xã hội phong kiến, nhà vua tự xưng là con của Ngọc Hoàng Thượng đế nên gọi là Thiên tử cho nên mệnh lệnh của nhà vua là tuyệt đối. Do vậy vào thời Hán Vũ Đế, một nho gia tên là Đổng Trọng Thư dựa theo tư tưởng Khổng Tử đã nói: "*Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung. Phụ xử tử vong, tử bất vong, bất hiếu*" nghĩa là vua xử tội thần chết, tội thần không chết là không trung thành. Cha xử con chết, con không chết là con bất hiếu. Chúng ta đang sống trong thế kỷ thứ 21 cho nên chế độ phong kiến, trên đống dưới đạp, quân xử thần tử, phụ xử tử vong không còn thích hợp với xã hội dân chủ, tự do, bình đẳng, văn minh khoa học, tiến bộ của loài người nữa. Chẳng những thế, ngày nay từ Tổng thống, Thủ tướng cho đến Chủ tịch vẫn bị cách chức hay vào tù vì tội lạm quyền, tham nhũng, hành xử bất chính đi ngược lại với công lý.

Thuyết Thiên mệnh của Khổng tử có bốn yếu tố chính:

- Tri mệnh: Biết mệnh Trời mà tuân theo, không nên chống cãi.
- Phối mệnh: Phải luôn luôn trau dồi đức hạnh để luôn xứng đáng là con của trời.
- Sĩ mệnh: Không nên than van, trách cứ mà nên an nhiên chờ đợi mệnh Trời.
- Úy mệnh: Phải kính sợ mệnh Trời, chớ cãi lại.

2) **Định mệnh** là số mệnh của con người đã được an bài trước từ khi mới chào đời cho đến lúc mạng chung nghĩa là một người sinh ra thì định mệnh của họ gắn liền với giờ sinh, ngày sinh, tháng sinh và năm sinh đó. Vào đời nhà Tống bên Trung Hoa, **Trần Đoàn**, danh hiệu là Hi Di Lão Tổ, là người phát minh là khoa Tử Vi. Ông

ta lý luận rằng có hơn 100 ngôi sao sắp xếp quanh 12 cung và sự phối hợp của các ngôi sao nói lên tính chất đặc biệt của mỗi cá nhân. Thí dụ nếu sao Thiên Quý đóng tại cung Sửu, Mùi thì người đó sẽ là anh hùng trong thiên hạ.... Thật ra ngày nay khoa tử vi không còn được xem là khoa học huyền bí nữa vì nó không thể giải thích từng trường hợp của mỗi người một cách suông sẻ và hợp lý. Thí dụ trên thế giới hiện giờ có trên 6,7 tỷ người, mà nếu dựa vào một ngày, giờ, tháng, năm sinh nhất định thì có được 512,000 lá số tử vi cho tất cả mọi người. Nếu sinh cùng giờ thìn, tháng thìn, năm thìn thì có biết bao người trùng lá tử vi, nhưng có người thì sung sướng sao có kẻ lại khổ đau?

Để giải thích sự sai lệch này, các nhà tử vi lý luận rằng ngoài ngày, giờ, tháng, năm sinh, lá tử vi còn tùy thuộc vào phước đức của họ và của gia đình họ. Thế thì nói đi nói lại, mọi sự tiên đoán của tử vi cũng chỉ dựa vào Luật Nghiệp Quả của nhà Phật mà thôi. Thậm chí một số nhà tử vi, chiêm tinh, bói toán cho rằng số mạng con người còn tùy thuộc vào sửa cái giường theo hướng đông hay tây, sửa cái bếp theo hướng nam hay bắc hay sửa chữ ký theo đường này hay hướng khác. Cuộc đời có thay đổi, có thăng hoa chỉ khi nào con người biết phục thiện, biết làm lành lánh dữ, biết bố thí giúp đỡ kẻ thế cô. Nói cách khác khi con người sống trong đạo đức nhân bản thì cuộc sống chắc chắn sẽ bình yên, gia đình trên thuận dưới hòa mà không cần sửa giường, sửa bếp, hay chữ ký chi cả. Nếu sửa giường, sửa bếp hay sửa chữ ký mà thay đổi được cuộc sống thì mấy ông, bà thầy bói đã giàu sang, phú quý hết rồi chớ đâu có lan thang, thất thế như vậy. Ở Hoa Kỳ, có những tay bói toán rất nổi tiếng như Sylvia Browne (Tự xưng là Spiritual Teacher and Psychic tuy nhiên có người cho bà ta là Psychic or Con Artist?) xuất bản rất nhiều sách và xuất hiện trên nhiều chương trình TV. Không phải bà ta làm giàu hay nổi tiếng vì tài tiên đoán xuất quỷ nhập thần hay thần cơ diệu toán gì cả mà chỉ là lợi dụng sự mê tín của người nghe hay người đọc để bán sách thế thôi. Những tiên đoán của bà ta thuộc loại vô thường, vô phật, không thể kiểm chứng, chỉ nói cho vừa lòng người nghe. Nếu thực sự các nhà tiên tri, ngoại cảm có thật tài thì tại sao không ai vì lòng nhân ái đứng ra tình nguyện giúp cho hãng hàng không Mã Lai Á tìm chiếc máy bay MH370 với 239 sinh linh bị rớt máy tháng trước? Ngày nay trong cuộc sống gia đình đôi khi vợ chồng, con cái, cha mẹ hay anh em có những lúc bất hòa đưa đến cãi vã làm mất hòa khí. Có người tin vào chuyện kỳ tuổi chẳng hạn như dần, thân, tỵ, hợi tứ hành xung khắc hay thân, tỵ, thìn là tam hợp...Khắc khẩu không phải là do kỳ tuổi gì cả bởi vì người Tây phương đâu có biết thân, tỵ gì đâu mà họ vẫn sống phây phây trong khi đó người Trung Hoa cái nghèo, cái khó sao cứ mãi đeo trên lưng? Khắc khẩu là tại vì bất đồng tư tưởng, mỗi người có tư tưởng hay đường hướng về cuộc sống khác nhau. Nhưng thay vì tôn trọng hay lắng nghe để dung hòa thì họ sống quá nặng theo bản ngã của mình mà cho rằng tôi nghĩ là đúng, tôi nói là hay. Bây giờ nghe lời Phật dạy, bớt bản ngã xuống một chút, tôn trọng ý kiến của mọi người thì cuộc sống gia đình sẽ trở lại an bình như trước chớ có dính dấp gì đến dần, thân, tỵ, hợi đâu. Biết bao người tuổi thân, tỵ, thìn hằng ngày đưa nhau ra tòa lý dị vì thế một trong những điều cấm kỵ của Đức Phật đối với các vị Tỳ kheo là bói toán.

- 1) **Số mệnh** bây giờ là một hàm số rất phức tạp bao gồm rất nhiều tư tưởng của Khổng Tử, Lão Tử, Trang Tử, Tuân Tử...Đó là:

Số mệnh = Thiên mệnh + Địa Mệnh + Nhân mệnh

Dựa vào hàm số này thì số mệnh của con người 70% tùy thuộc vào định mệnh và 30% còn lại tùy thuộc vào hành động của con người để chuyển hóa số mệnh của

mình nghĩa là “Tận nhân lực, tri thiên mệnh”. Vì thế tuy con người có cố gắng, sửa sai, phục thiện thì số mệnh của mình vẫn còn nằm trong tay của Trời, Đất.

4) Luật Nghiệp Quả: Khác với thuyết Thiên Mệnh của Khổng Tử, Định mệnh của Trần Đoàn hay ngay cả Số mệnh của sự tổng hợp các luồng tư tưởng khác của các triết gia Trung Hoa, luật nghiệp quả của Phật giáo rất khác biệt và uyển chuyển. Tại sao? Bởi vì luật nghiệp quả là do con người hoàn toàn quyết định cuộc đời của mình chứ không tùy thuộc vào bất cứ một quyền năng nào ở ngoài nghĩa là dựa theo tinh thần Phật giáo, không có ông Trời, bà đất hay Hi Di Lão tổ nào có thể quyết định hay thay đổi số mệnh của mình mà phải do chính tự tay mình tác tạo và thọ lãnh.

Trong kinh Majjhima Nikàya (Trung Bộ), Đức Phật dạy rằng: **“Con người là chủ nhân của nghiệp, là kẻ thừa tự nghiệp. Nghiệp là thai tạng mà từ đó con người được sinh ra; nghiệp là quyến thuộc, là nơi nương tựa”**. Như thế, sự hiện hữu của mỗi con người trên thế gian này là sự hiện hữu của nghiệp thiện và bất thiện của họ từ (vô lượng) kiếp quá khứ. Thật vậy, nghiệp tức là chủ động tạo điều kiện để tái sinh trong kiếp hiện tại và cho những kiếp tương lai. Vì thế tất cả mọi khổ vui, thành công, thất bại, tướng diện đẹp xấu, thông minh hay khờ dại... của con người trong kiếp sống này là sự thọ lãnh những quả nghiệp do chính họ tự tạo tác từ những đời quá khứ, chứ không do bất cứ sự thưởng, phạt nào của bất cứ ai. Chỉ khi nào thật sự thấu hiểu tường tận về giáo lý Nghiệp thì lúc đó nghiệp sẽ không còn chi phối cuộc sống của chúng ta. Đó là khi gặp nghịch cảnh đau thương thì chúng ta không than Trời, oán Phật và khi thuận duyên hạnh phúc đến thì chúng ta cũng chẳng hân hoan reo mừng bởi vì đó đều là những vận hành của Nghiệp, do chính ta tác tạo. Bây giờ, nếu chỉ nhìn nghiệp bằng một góc độ nhỏ của nhân quả thì luật nghiệp quả của đạo Phật có vẻ như là một số mệnh sắp đặt sẵn bắt buộc con người phải nhắm mắt, xuôi tay chấp nhận. Nhưng sự huyền diệu của luật nghiệp quả không dừng lại ở đây mà nghiệp có thể chuyển được. Nếu nghiệp không chuyển được thì không ai tu để làm gì? Vì ta là chủ nhân của Nghiệp thì ta có thể sai khiến Nghiệp của mình chứ không phải là nô lệ để Nghiệp sai khiến. Nói cách khác, vì nghiệp có thể chuyển cho nên con người mới có thể chuyển từ phàm sang Thánh hoặc từ phàm biến thành ra ác quỷ. Luật nhân quả đã xác định rõ ràng rằng: **”nhân + duyên = quả”** cho nên nhân tác tạo trong đời quá khứ nếu không kết với những duyên bất thiện hiện tại thì sẽ không tạo thành quả dữ để đưa con người vào cảnh khổ. Do vậy, con người hằng ngày trong cuộc sống, chính mình có thể làm chủ số mệnh của mình bằng cách tạo nhiều thiện duyên và tránh xa duyên ác thì những quả phước thiện đó sẽ đè nén tất cả quả bất thiện khác hoặc nếu quả xấu có hiện hành đi chẳng nữa thì nó cũng trở thành nhỏ, không đáng kể, không nguy hại. Thí dụ vì bận rộn, chúng ta không có thì giờ chăm sóc sân cỏ ở trước nhà nên nó trở thành khô khan, vàng úa nghĩa là nhân không tốt. Nếu dựa theo thuyết số mạng thì đám cỏ sẽ chết. Ngược lại, dựa theo lý nhân duyên của đạo Phật là tuy nhân không được tốt, nhưng nếu bây giờ chúng ta bắt đầu vun phân, tưới nước cho nhiều nghĩa là tạo duyên lành thì tuần sau đám cỏ sẽ xanh trở lại tức là có kết quả tốt. Cuộc sống con người thì cũng thế. Hiện tại chúng ta cảm nhận rất nhiều nghịch cảnh, đau thương nghĩa là kết quả của những nhân bất thiện từ đời quá khứ nay đã thành quả. Nếu sống tiêu cực thì chúng ta chỉ than Trời, trách đất rồi những quả đau thương khác vẫn cứ tiếp tục đến khiến cho cuộc sống thêm khổ đau, chẳng có lợi ích gì. Bây giờ nếu thấu hiểu giáo lý Nghiệp thì bắt đầu chuyển cuộc sống từ tiêu cực sang tích cực nghĩa là chính ta phải tác động chống lại chứ không chịu chấp nhận an phận thủ thường. Nói thế có nghĩa là từ nay con người phải nhận thức sự tai hại và tốt đẹp của nghiệp và nghiệp quả để vun bồi, tác tạo thêm nhiều thiện duyên thì

chắc chắn cuộc sống của mình sẽ thăng hoa, hạnh phúc. Nghiệp bất thiện ví cũng như viên thuốc độc, nếu uống vào thì chắc chắn chúng ta sẽ chết. Nhưng nếu bây giờ chúng ta gầy dựng thật nhiều thiện nghiệp ví cũng như tự mình đào một hồ nước rộng, cho dù có bỏ viên thuốc độc đó vào hồ nước rồi mức nước kia uống thì vẫn không hề hấn gì.

Nên nhớ: “**Cuộc sống này có vay sẽ có trả**

Luật nhân quả không bỏ sót một ai!”

Tóm lại, dựa theo tinh thần Phật giáo, con người tự mình có thể làm chủ mạng sống của mình, chính mình ban vui hay giáng họa cho mình chớ Phật trời không can dự vào căn nghiệp của mình được. Cao hơn nữa, muốn có hạnh phúc, an vui, tự tại con người chỉ cần sống đời đạo hạnh, giữ tròn năm giới nghĩa là không được sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu. Nếu thực hành được như thế là chính họ trở về sống với đời sống đạo đức nhân bản, gia đình sẽ hạnh phúc, ấm êm, trên thuận dưới hòa. Đức Phật dạy giáo lý Nghiệp với mục đích khuyến khích con người thực hành các Nghiệp lành để trang nghiêm cho kiếp sống hiện tại và thăng hoa lý tưởng giải thoát cho những kiếp tương lai.

Lê Sỹ Minh Tùng

Nguồn: <http://thuvienhoasen.org/a19221/thien-menh-dinh-menh-so-menh-hay-nghiep-qua>

Sao lục: **Như Phong**

Ngày 27/6/4894 - Ất Mùi (11/8/2015)

www.thienquan.net

